

Số: /BC-UBND

Yên Thế, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội năm 2023; Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu năm 2024 (Trình Kỳ họp thứ Mười - HĐND huyện khóa XXII)

Năm 2023, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp, tác động biến đổi của tình hình thời tiết; tình hình xung đột trên thế giới tác động đến tình hình kinh tế thế giới, khu vực, trong nước ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của doanh nghiệp, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và đời sống, sinh hoạt của Nhân dân. Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội được UBND tỉnh giao và HĐND huyện thông qua; Bám sát chỉ đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện; sự tập trung trong chỉ đạo điều hành của UBND huyện, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở đã tập trung khắc phục những khó khăn, xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết quả đạt được trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2023

A. LĨNH VỰC KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất năm 2023 đạt 7.125 tỷ đồng bằng 109,23% so với năm 2022, trong đó: Nông lâm nghiệp và thủy sản đạt 3.107 tỷ đồng bằng 104,96% so với năm 2022; công nghiệp xây dựng đạt 2.390 tỷ đồng bằng 115,57% so với năm 2022; thương mại dịch vụ đạt 1.628 tỷ đồng bằng 108,89% so với năm 2022. Tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 9,23%, trong đó: Nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,96%; công nghiệp, xây dựng tăng 15,57%; thương mại, dịch vụ tăng 8,89%. Cơ cấu giá trị sản xuất tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực ước thực hiện năm 2023: Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 43,61%; công nghiệp, xây dựng chiếm 33,54%; thương mại, dịch vụ chiếm 22,85%.

I. Nông - lâm nghiệp

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, UBND các xã, thị trấn triển khai các chương trình, đề án, mô hình phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp giai đoạn đã được phê duyệt; căn cứ chỉ tiêu được UBND tỉnh, HĐND huyện giao tích cực tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn nhân dân thực hiện các quy trình sản xuất an toàn; chủ động, phòng chống, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; duy trì và giữ vững vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với đàn gà; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các nội dung Đề án “Phát triển huyện Yên Thế trở thành trung tâm sản xuất giống cây lâm nghiệp của tỉnh Bắc Giang”. Tập trung thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ cao, cây con giống mới cho hiệu quả

kinh tế cao⁽¹⁾; tiếp tục mở rộng vùng sản xuất nhãn chín muộn theo tiêu chuẩn VietGap gắn với cấp mã số vùng trồng, từng bước đưa sản phẩm xuất khẩu sang Đức (*vải thiều, nhãn*), Pháp (*vải thiều*). Tổng diện tích gieo trồng được 11.379ha/11.100ha, đạt 102,5% so với KH và bằng 100,03% so với năm 2022⁽²⁾. Sản lượng lương thực có hạt đạt 39.532 tấn/38.500 tấn đạt 102,68% KH và bằng 98,64% so với năm 2022. Diện tích cây ăn quả trên 4.700ha, sản lượng hoa quả tươi 27.245 tấn⁽³⁾; cây chè diện tích 535ha, sản lượng ước đạt 4.800 tấn búp tươi.

Đàn gia cầm ước đạt 4,1 triệu con (*trong đó đàn gà 3,85 triệu con*); đàn gia súc lớn 10.150 con; đàn dê 9.700 con; đàn lợn 80.500 con, sản lượng thịt hơi ước đạt 40.600 tấn; sản lượng khai thác thủy sản đạt trên 6.300 tấn.

Hoàn thành việc cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC cho nhóm hộ trên địa bàn huyện tại 06 xã (*Đông Vương, Đông Tiến, Tam Tiến, Canh Nậu, Tiến Thắng, Xuân Lương*) với diện tích 3.432,47ha đạt 228%. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, hoàn thành vượt mức kế hoạch trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán⁽⁴⁾; giữ vững độ che phủ rừng đạt trên 40%. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất (*cung ứng giống, phân bón, thuốc thu y, thuốc BVTV, nước tưới,...*) đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn. Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch, Phương án PCTT-TKCN năm 2023; kiểm tra, rà soát, tu bổ các công trình thủy lợi, đề điều đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

Tiếp tục triển khai thực hiện, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP đã đạt; năm 2023 có 10 sản phẩm tham gia đánh giá, đánh giá lại đạt OCOP 3 sao trở lên (*gồm 6 sản phẩm mới, 04 sản phẩm đánh giá lại*), trong đó số sản phẩm mới đạt 300% KH (*đạt 6 sản phẩm/02 sản phẩm KH*), nâng tổng số sản phẩm OCOP của huyện lên 33 sản phẩm.

II. Công nghiệp - TTCN, thương mại - dịch vụ và thị trường

Giá trị sản xuất công nghiệp, TTCN năm 2023 đạt 1.481,54 tỷ đồng tăng 20,66% so với năm 2022. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu là hàng may mặc, ván ép xuất khẩu; TTCN được duy trì với các sản phẩm: mộc dân dụng, cay, gạch ép xi măng, gạch nung, cơ khí, đan lát; thị trường hàng hóa phong phú, đa dạng đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; công tác quản lý, giám sát chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại được quan tâm thực hiện.

Chỉ đạo tuyên truyền, vận động, thực hiện các biện pháp yêu cầu chấm dứt sản xuất vôi thủ công và tháo dỡ vò lò (*8/9 lò đã được tháo dỡ hoàn toàn, còn 01 lò đã giao UBND xã Hương Vĩ xử lý về đất đai theo quy định*); thành lập

⁽¹⁾ Triển khai thực hiện 13 mô hình hỗ trợ sản xuất, gồm: 7 mô hình trồng trọt; 3 mô hình chăn nuôi; 02 chứng nhận VietGAP; 01 mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm (*trên cây chè, cây ăn quả tại 04 xã với quy mô 13 ha*). Năm 2023, có 9 vùng trồng được cấp mã số (*trong đó có 5 vùng được cấp mã xuất khẩu sang thị trường Úc và 04 vùng được cấp mã tiêu thụ nội địa*).

⁽²⁾ Trong đó: Lúa: 6.361ha/6.160ha, đạt 103,26% KH và bằng 100,16% so cùng kỳ, năng suất ước đạt 55,6 tạ/ha; ngô 901/864 ha, đạt 104,28% KH và bằng 100,63% so với cùng kỳ năng suất ước đạt 46 tạ/ha; lạc 1.129,8 ha, đạt 105,59% KH năng suất ước đạt 26,5 tạ/ha.

⁽³⁾ Vải thiều 1.950 ha, sản lượng đạt 9.015 tấn; nhãn 495 ha, sản lượng đạt 2.500 tấn; cây ăn quả có múi trên 850 ha, trong đó diện tích Bưởi chiếm 550ha, chủ yếu là bưởi Diễn, bưởi đỏ, bưởi ngọt;

⁽⁴⁾ Trồng rừng tập trung được 1475ha/1250ha đạt 118%KH; cây phân tán 720/600 nghìn cây đạt 120%; khai thác 1607ha rừng trồng, sản lượng ước tính 160.184,7 m³ gỗ; khai thác cây trồng phân tán được 13.655 m³ gỗ các loại (*đạt 101% KH năm 2023 và 99,2% so với năm 2022*);

mới 02 CCN với diện tích 45ha (*CCN Tân Sỏi 20ha; CCN Đông Sơn 25ha*), chủ đầu tư đang trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để thực hiện các bước tiếp theo.

Tham gia trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP của huyện tại Tuần lễ du lịch tỉnh Bắc Giang năm 2023 và các tỉnh⁽⁵⁾; tổ chức thành công Hội chợ thương mại du lịch huyện Yên Thế năm 2023, hội nghị xúc tiến tiêu thụ, mua bán sản phẩm vải thiều năm 2023; phối hợp đưa 04 sản phẩm của các HTX, THT lên sàn thương mại điện tử Postmart, Voso, san24h (*đến nay có 34 sản phẩm*). Tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho 184 người. Cấp 14 giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai; 03 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; 01 giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; 03 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Tiến hành kiểm tra đảm bảo ATTP dịp Tết trung thu được 14 cơ sở kinh doanh. Quản lý tốt hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn; lập hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo năm 2023.

III. Công tác thu hút đầu tư, phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp

Trong năm được UBND tỉnh chấp thuận 03 dự án với tổng mức đầu tư 555,107 tỷ đồng⁽⁶⁾; lũy kế toàn huyện đã thu hút được 55 dự án được chấp thuận đầu tư với tổng số vốn đăng ký 1.783,39 tỷ đồng; tiếp tục lập danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước thực hiện năm 2023 là 2.249,26 tỷ đồng, đạt 149,95% kế hoạch và bằng 110,33% so với năm 2022.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên địa bàn, toàn huyện có 268 doanh nghiệp, 868 hộ nộp thuế đã có đóng góp tích cực trong việc giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước⁽⁷⁾. Tổ chức hội nghị đối thoại giữa Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện và doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; gặp mặt các doanh nghiệp, HTX lắng nghe ý kiến đóng góp vào quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND huyện. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai đăng ký nhu cầu các khóa đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp và tổ chức 01 khóa đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

IV. Công tác thu - chi ngân sách, tín dụng

1. Thu- chi ngân sách:

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các biện pháp thu ngân sách, trên địa bàn; kiểm tra chặt chẽ các nguồn chi ngân sách đảm bảo đúng dự toán HĐND huyện quyết định, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, các chính sách an sinh xã hội.

⁽⁵⁾ Hội chợ triển lãm thương mại-du lịch-thủy sản Cát Bà; Hội chợ kết nối sản phẩm Ocop trong Tuần Văn hóa, thể thao các dân tộc vùng Đông Bắc, tỉnh Quảng Ninh; Chương trình "Giàn hàng dành cho công nhân lao động"; Triển lãm trình diễn kết nối cung cầu công nghệ tại sự kiện "ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang- Techfest Bắc Giang 2023.

⁽⁶⁾ Dự án CCN Đông Sơn do Công ty TNHH sản xuất giấy và bao bì Duy Khánh, vốn đầu tư 257 tỷ đồng; dự án "CCN Tân Sỏi" của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Bắc Giang LGG, tổng vốn đầu tư 241,517 tỷ đồng; Dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ và các sản phẩm làm từ gỗ của Công ty TNHH gỗ Tuệ Lâm, tổng vốn đầu tư 56,590 tỷ đồng;

⁽⁷⁾ Số thuế các doanh nghiệp nộp NS (*không tính số DN thuộc tỉnh, trung ương quản lý*) 2023 là 38,5 tỷ đồng.

Thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 ước thực hiện cả năm 277.268 triệu đồng, đạt 116,63% dự toán tỉnh giao và 109,02% dự toán HĐND huyện quyết định và bằng 81,65% so với quyết toán năm 2022. Không tính thu tiền sử dụng đất ước thực hiện 142.268 triệu đồng, đạt 120,84% dự toán tỉnh giao và 114,43% dự toán HĐND huyện quyết định. Tổng chi ngân sách huyện, xã năm 2023 ước thực hiện 1.107.750 triệu đồng, đạt 166,48% dự toán tỉnh giao và đạt 162,84% dự toán HĐND huyện quyết định và bằng 90,25% so với quyết toán năm 2022.

2. Hoạt động ngân hàng: Các ngân hàng trên địa bàn thực hiện tốt công tác huy động và giải ngân vốn vay. Tổng số vốn huy động của hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện (2 chi nhánh) ước đến 31/12/2023, đạt 3.150 tỷ đồng, tăng 408 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022; tổng dư nợ ước đạt 2.100 tỷ đồng, tăng 201 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022; nợ xấu 9 tỷ đồng tăng 2 tỷ so với cùng kỳ năm 2022 (chiếm tỷ lệ 0,43%/tổng dư nợ). Tổng nguồn vốn PGD Ngân hàng CSXH huyện ước đạt 621,5 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2022: 53.7 tỷ đồng; tổng dư nợ tín dụng ước đạt 621,5 tỷ đồng.

V. Công tác phát triển đô thị, đầu tư XDCB, quản lý trật tự xây dựng

Chỉ đạo rà soát, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các dự án khu đô thị, khu dân cư mới và cải tạo, đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông trên địa bàn: Khu đô thị số 2 trung tâm thị trấn Bồ Hạ; Khu dân cư bản Quỳnh Lâu, xã Tam Tiến; Điểm dân cư bản Đồn, xã Canh Nậu; Khu dân cư, thương mại dịch vụ thôn Hoàng Long, xã Tân Hiệp. Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng 03 dự án: Trại chăn nuôi gia cầm Tam Tiến của Công ty TNHH sản xuất kinh doanh Bảo Minh Bắc Giang; Trạm Y tế xã An Thượng; Công viên nghĩa trang liệt sỹ xã An Thượng. Hoàn chỉnh và phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đối với 14 xã và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xã Tam Tiến; lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Phồn Xương, thị trấn Mỏ Trạng. Lập đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 03/08/2023).

Tổng huy động vốn đầu tư XDCB trên địa bàn theo kế hoạch thực hiện 696.991 triệu đồng⁽⁸⁾, đạt 104,59% so kế hoạch năm, bằng 128,177% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 giao đầu năm 398.219 triệu đồng; số kế hoạch vốn thực tế đã giao ra của huyện đến hết này 30/11/2023 là 350.742⁽⁹⁾ triệu đồng. Tính đến ngày 30/11/2023, ước giá trị thực hiện 220.646 triệu đồng, đạt 55,41% kế hoạch vốn; giá trị giải ngân 289.384 triệu đồng, bằng 72,67% kế hoạch vốn. Phấn đấu đến 31/01/2024 giá trị giải ngân là 389.819 triệu đồng, đạt 97,8% kế hoạch vốn.

Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng; kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng 60 công trình; cấp 230 giấy phép xây dựng, kiểm

⁽⁸⁾ Vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 163.300 triệu đồng; vốn XDCB ngân sách huyện 136.917,5 triệu đồng; vốn Chương trình MTQG 68.476 triệu đồng; vốn sự nghiệp ngân sách huyện có tính chất đầu tư 52.833 triệu đồng; vốn vượt thu tiền sử dụng đất là 39.417 triệu đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm 26.562,692 triệu đồng; nguồn chuyển nguồn từ 2022 sang năm 2023 là 25.080 triệu đồng; vốn ngân sách xã và vốn đầu tư xây dựng các dự án trên địa bàn 262.300 triệu đồng.

⁽⁹⁾ Vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 163.300 triệu đồng; vốn XDCB ngân sách huyện giao ra 90.000 triệu đồng (thu tiền đất đến 30/11/2023); vốn Chương trình MTQG 68.476 triệu đồng; vốn vượt thu tiền sử dụng đất là 39.417 triệu đồng; nguồn chuyển nguồn từ 2022 sang năm 2023 là 29.549 triệu đồng.

tra 123 công trình khởi công tại thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bồ Hạ, xã Đồng Lạc, xã Xuân Lương, phát hiện 21 công trình vi phạm (*sau khi phát hiện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn yêu cầu các chủ đầu tư dừng thi công xây dựng, phá dỡ phần diện tích vi phạm và hoàn thiện thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định*), ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 05 chủ đầu tư, số tiền xử phạt nộp vào ngân sách nhà nước 80 triệu đồng. Triển khai cắm 618 mốc giới các tuyến đường theo đồ án quy hoạch chung thị trấn Phồn Xương và đồ án quy hoạch chung thị trấn Bồ Hạ và vùng phụ cận huyện Yên Thế.

Chỉ đạo các ngành, các chủ đầu tư tập trung khắc phục những hạn chế, sai phạm được chỉ ra tại kết luận kiểm tra công tác quản lý nhà nước về xây dựng, cấp phép xây dựng, trật tự xây dựng và chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn huyện của Sở Xây dựng.

VI. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường, khoáng sản và GPMB các dự án

1. Công tác quản lý đất đai

Chỉ đạo thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt; đã thực hiện thu hồi 153,47 ha (*chuyển tiếp thu hồi từ năm 2022 là 117,21ha*) đạt 52,23%; chuyển mục đích sử dụng đất 58,68ha, đạt 10,26% kế hoạch năm. Triển khai dự án đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Tam Tiến và thị trấn Phồn Xương⁽¹⁰⁾. Cấp GCNQSDĐ lần đầu 202 giấy với tổng diện tích 219.737,5m², thu nộp ngân sách 1,2 tỷ đồng. Cấp đổi riêng lẻ 200 GCN cho hộ gia đình, cá nhân với diện tích 485.566,2 m². Đăng ký biên động đất đai 8.450 hồ sơ. Ban hành 17 quyết định chuyển mục đích riêng lẻ của các hộ gia đình, cá nhân với diện tích được chuyển sang đất ở là 1.846m², thu nộp ngân sách 845 triệu đồng. Tổ chức thành công 05 cuộc đấu giá QSD đất với 132 lô đất, tổng số tiền trúng đấu giá trên 88,6 tỷ đồng.

Tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU và Kết luận số 120/KL-TU của BTV Tỉnh ủy, tổ chức kiểm điểm đánh giá tiến độ thực hiện Chỉ thị hàng tháng, quý; chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch để xử lý các trường hợp vi phạm. Kết quả rà soát trên địa bàn toàn huyện có 4.574 trường hợp vi phạm, tổng diện tích 362,51ha. Tính đến thời điểm báo cáo, đã xử lý dứt điểm 4.028/4.574 trường hợp, đạt 88,6%⁽¹¹⁾, phần đầu đến ngày 31/12/2023 xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm trước ngày 01/7/2014, nâng số đã xử lý lên trên 3.600 trường hợp đạt trên 90% các trường hợp vi phạm.

Chỉ đạo phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra, tham mưu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đã

⁽¹⁰⁾ Tại thị trấn Phồn Xương đã hoàn thành công tác đo đạc chỉnh lý. Đơn vị tư vấn đã thiết lập 546 hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất trình thẩm định. Tại xã Tam Tiến đã hoàn thành công tác đo đạc chỉnh lý. Đơn vị tư vấn đã thiết lập 2816 hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất trình thẩm định (trong đó cấp GCN lần đầu 1812 hồ sơ, cấp đổi GCN 1004 hồ sơ). Tại xã An Thượng, Tân Sỏi và thị trấn Bồ Hạ đã cấp đổi GCN được 1181 giấy (An Thượng 522 giấy, Tân Sỏi 645 giấy, TT Bồ Hạ 14 giấy). Hiện đang trình thẩm định 378 hồ sơ.

⁽¹¹⁾ 03 nhóm vi phạm đã xử lý xong dứt điểm 100%, cụ thể: 3.598 trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng và các trường hợp vi phạm trồng cây lâm nghiệp trên đất lúa; 150 trường hợp chuyển đất lúa, đất trồng cây hàng năm sang đất vườn (cây lâu năm); 09 trường hợp chuyển đất lúa sang đất nuôi trồng thủy sản. Vi phạm sau ngày 11/6/2020: Đã xử lý xong 50/52 trường hợp, diện tích 4,41ha, đạt tỷ lệ 96,3%. Đang được xử lý 02 trường hợp, diện tích 0,18ha, đạt tỷ lệ 3,7%.

kiểm tra và xử lý 53 vụ, thu phạt nộp ngân sách 611,8 triệu đồng.

Chỉ đạo các xã thực hiện rà soát đất công, đất công ích, thiết lập hồ sơ để quản lý chặt chẽ theo quy định; kết quả thống kê trên địa bàn huyện có 10.857 thửa đất công ích với tổng diện tích 367,4ha, trong đó có 335ha đã có hồ sơ quản lý đạt tỷ lệ 91,2%; toàn huyện có 1.333,30ha đất công, trong đó 891,63ha đã có hồ sơ quản lý đạt tỷ lệ 66,87%.

Chỉ đạo các xã có đất lâm nghiệp nhận bàn giao từ các nông, lâm trường trả về thực hiện rà soát, phân loại cụ thể các trường hợp trước khi trả về đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân, các trường hợp đã xây dựng nhà ở ổn định, các trường hợp đã mua bán, chuyển nhượng cho người ngoài địa phương để hoàn thiện phương án giao đất trình UBND tỉnh phê duyệt.

Chỉ đạo các cơ quan, các xã tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra về đất đai liên quan đến các công ty, lâm trường lâm nghiệp và công tác quản lý đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện⁽¹²⁾.

2. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, môi trường

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là kiểm tra việc san gạt, hạ độ cao, khai thác đất làm vật liệu san lấp tại các xã, thị trấn; giao cho UBND cấp xã nơi được cấp phép quản lý việc khai thác theo giấy phép cấp, Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp kiểm tra qua đó góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cấp xã và nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ khoáng sản, bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn⁽¹³⁾.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo; tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TU và Kết luận số 99-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung thu gom và xử lý triệt để rác thải ra môi trường⁽¹⁴⁾. Duy trì hoạt động 05 khu xử lý rác thải tại các xã Tam Tiến, Xuân Lương, Tân Sỏi, TT Bồ Hạ, An Thượng, đưa vào vận hành lò đốt rác tại Khu xử lý rác xã Đồng Vương. Thường xuyên phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và phát huy vai trò của các tổ cộng đồng trong tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường⁽¹⁵⁾.

3. Công tác GPMB, triển khai các dự án

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn. Các dự án đã hoàn thành GPMB gồm: Dự án cải tạo và nâng cấp ĐT 292 (đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương); Dự án Nhà văn hóa tổ dân phố Hoàng Hoa Thám; Dự án Khu đô thị kết hợp tái định cư khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám, Dự án xây dựng trụ sở làm việc công an xã Đồng Hưu; Dự án xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tam Hiệp. Các dự án

⁽¹²⁾ Hiện nay đoàn thanh tra tỉnh đang thanh tra.

⁽¹³⁾ Kiểm tra, xử phạt 7 vụ khai thác đất trái phép, thu phạt số tiền 492.500.000 đồng. Cấp phép cho 30 hộ san gạt, hạ thấp độ cao, tổng diện tích san gạt, hạ cốt nền là 26.494,6m²; thu nộp NSNN 423,1 triệu đồng.

⁽¹⁴⁾ Tổng lượng RTSH là 52,65 tấn/ngày; lượng RTSH được thu gom là 48,28 tấn/ngày = 91,7%. Tổng số hộ tham gia thu gom rác tập trung 6.680hộ/29.023 = 23,02% . Khối lượng được xử lý là 44,22 tấn/ngày, đạt 91,6%.

⁽¹⁵⁾ Tổ chức các hoạt động “Ngày Nước thế giới”, “Ngày Khí tượng thế giới”, “Chiến dịch giờ trái đất”, “Ngày môi trường thế giới và tháng hành động vì môi trường”; xây dựng đoạn đường tự quản xanh, sạch đẹp...

đang tập trung thực hiện GPMB: Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt những điểm khởi nghĩa Yên Thế (*giai đoạn 1*) đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được 06 đợt với tổng diện tích đã phê duyệt thu hồi 2ha của 14 hộ; Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử Quốc gia đặc biệt những điểm khởi nghĩa Yên Thế; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng mở rộng và xây dựng các hạng mục phụ trợ đền thờ đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được 05 đợt với tổng diện tích thu hồi 1,4ha của 18 hộ; Dự án đường nối QL37-QL17-Võ Nhai đã phê duyệt phương án BT, HT, TĐC được 52 đợt để thực hiện GPMB dự án; Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Bô Hạ qua xã Đông Sơn đi trường Cao đẳng Nghề Đông Bắc đã hoàn thành phương án GPMB 06 đợt, diện tích 18 ha của 392 hộ gia đình, cá nhân với tổng giá trị trên 40,2 tỷ đồng; Dự án Khu dân cư trung tâm xã Đông Lạc đã GPMB được 116.952,1m², dự án Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang, dự án xây dựng Cầu Đông Sơn ...UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện các bước đảm bảo đúng quy định; trường hợp các hộ dân cố tình không chấp hành, chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cưỡng chế để thực hiện dự án.

VII. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới

Năm 2023, tiếp tục thực hiện các tiêu chí NTM theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, đến nay tỉnh đã tổ chức thẩm định 02 xã Đông Sơn, xã Tân Sỏi; quyết định công nhận 06 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, đạt 150% KH (*thôn An Châu, thôn Hồng Lĩnh, thôn Tân An xã An Thượng; thôn Đề Thám xã Đông Tâm; bản Nam Cầu xã Xuân Lương, bản Làng Ba, xã Hồng Kỳ*). Các xã còn lại, thực hiện tuyên truyền vận động nhân dân tích cực giữ gìn vệ sinh môi trường, đóng góp công, của chính trang đường làng, ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp, duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt chuẩn; số tiêu chí bình quân toàn huyện đạt 15,06 tiêu chí/xã.

B. LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI

I. Công tác giáo dục - đào tạo

Chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và nâng cao thứ hạng thi đua ngành giáo dục⁽¹⁶⁾. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn; thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018, thay SGK lớp 4, lớp 8 và lớp 11. Nâng cao chất lượng các kỳ thi học sinh giỏi văn hóa, thể dục thể thao⁽¹⁷⁾, thi vào lớp 10 và tốt nghiệp THPT. Chỉ đạo xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong toàn ngành⁽¹⁸⁾

⁽¹⁶⁾ Phòng GD&ĐT được Sở GD&ĐT đánh giá 17 tiêu chí xuất sắc/19 lĩnh vực (*chuyên môn 03 cấp học MN, TH, THCS đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*), xếp thứ 3/10 huyện/TP về số tiêu chí xuất sắc; được Sở GD&ĐT khen thưởng; 01 tập thể được tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì; 01 tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Tổng LĐLĐ Việt Nam; 06 đơn vị được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh; 04 đơn vị được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

⁽¹⁷⁾ Bạc THPT đạt 66 (*05 nhất, 25 nhì, 22 ba, 14 khuyến khích*), tăng 14 giải so với năm học trước. Khối THCS đạt 38 giải (*01 giải nhì, 10 giải ba, 27 giải khuyến khích*) tăng 06 giải so với năm học trước.

Kết quả tham dự các cuộc thi Thể thao cấp tỉnh: Toàn huyện đạt 58 giải (13 giải nhất, 14 giải nhì, 31 giải ba);

⁽¹⁸⁾ Mô hình ‘trường học hạnh phúc’ tại Trường MN Hương Vĩ; mô hình Giáo dục song ngữ (*dạy Tiếng Việt và tiếng Nùng*) tại Trường MN Hồng Kỳ; CLB hát sinh ca tại Trường TH Xuân Lương; ‘Ngày hội QPAN và giáo

Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ, rà soát, sắp xếp CBGV đảm bảo điều kiện dạy học, ưu tiên bố trí đủ giáo viên thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông các khối lớp⁽¹⁹⁾. Chỉ đạo tổng kết và tổ chức Hội nghị biểu dương, khen thưởng năm học 2022-2023; triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024. Tổ chức hội nghị đối thoại của Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND huyện với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để giải đáp, tháo gỡ khó khăn ngành giáo dục.

Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng kiên cố, hiện đại; hoàn thành kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2023: Toàn huyện có 59/59 = 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, 16/59 trường đạt chuẩn mức độ 2, đạt 27.1% (trong đó 16/56 trường trực thuộc đạt 28.6%).; Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp 762/793 phòng học kiên cố đạt 96,1% (tăng 2.1% so với cùng kỳ năm trước).

II. Khoa học - công nghệ

Chỉ đạo cơ quan thành viên Hội đồng KH-CN tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin, công thông tin điện tử về triển khai đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2024.

Tuyên truyền các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tăng cường áp dụng tiên bộ KHKT, CNC vào sản xuất (tổ chức 07 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con nhân dân các xã Hương Vĩ, Đồng Kỳ, Hồng Kỳ, Canh Nậu, Đồng Lạc, Tân Hiệp, Tiến Thắng với với hơn 400 đại biểu tham gia). Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện năm 2023 đối với các cơ sở kinh doanh, dịch vụ (đã tiến hành kiểm tra 05 cơ sở kinh doanh xăng dầu). Phối hợp với Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng kiểm định cân lưu động tại 08 chợ⁽²⁰⁾.

III. Công tác y tế, dân số-kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đảm bảo công tác phòng, chống dịch; bệnh đậu mùa khỉ, cúm A(H5) và các bệnh truyền nhiễm khác⁽²¹⁾. Công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, kết quả hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực⁽²²⁾. Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện công tác dân số - KHHGD. Đoàn Kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về ATTP huyện tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh, sản xuất, chế biến thực phẩm, các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân⁽²³⁾. Dân số trung bình tính đến kỳ báo cáo là 105.958 người. Tổng số sinh trong năm là 1.422 trẻ (tăng 162 trẻ so với năm 2022); tỷ lệ

dục truyền thống” tại Trường TH Canh Nậu; 01 giáo viên được tham dự Lễ Vinh danh Nhà giáo tiêu biểu toàn quốc năm 2023.

⁽¹⁹⁾ Toàn ngành có 1.681 CBQL, GV, NV người (CBQL: 135; GV: 1411; NV: 135). Tỷ lệ giáo viên/lớp ở bậc học: Mầm non đạt 2,1; tiểu học 1,5 và THCS 1,92; tỷ lệ CBQL và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo: MN đạt 99,8; tiểu học đạt 81,5%; THCS đạt 92,1 %.

⁽²⁰⁾ Canh Nậu, Cầu Gò, Phồn Xương, Tân sòi, Xuân Lương, Mỏ Trạng, Đồng Hưu và Đông Sơn.

⁽²¹⁾ Tổng số có 792 ca bệnh đau mắt đỏ.

⁽²²⁾ Tổng số lượt khám chữa bệnh 201.600 lượt (tăng 10.263 lượt so với năm 2022); trong đó tuyến huyện là 111.100 lượt. Tuyến xã là 50.500 lượt. Số điều trị nội trú 11.380 lượt, công suất sử dụng giường bệnh 87%.

⁽²³⁾ Đã kiểm tra 1.528 cơ sở thực phẩm (tuyến xã 1.271 cơ sở, phát hiện 65 cơ sở vi phạm; tuyến huyện 257 cơ sở, xử phạt 10 cơ sở với tổng số tiền là 56.750.000 đồng, tịch thu tang vật trị giá 3 triệu, nhắc nhở 52 cơ sở. Lĩnh vực y tế kiểm tra được 99 cơ sở, xử phạt 03 cơ sở với số tiền thu nộp ngân sách 18 triệu đồng.

trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể nhẹ cân là 9,99% giảm 0,81% so với cùng kỳ năm 2022; tỷ suất sinh 13,04‰ tăng 1,44 ‰ so với năm 2022; Sinh lần 3 trở lên là: 19,2% so với tổng số sinh (tăng 0,9% so với năm 2022). Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 0,93%.

IV. Công tác Văn hoá - Thông tin - Thể thao và du lịch

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn huyện, đặc biệt tập trung cao tuyên truyền kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025⁽²⁴⁾. Đội kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, tệ nạn xã hội huyện tổ chức, kiểm tra theo kế hoạch⁽²⁵⁾. Chỉ đạo BCD phong trào TĐĐKXDĐSVH và GD huyện hướng dẫn đăng ký danh hiệu gia đình, thôn, bản, phố, văn hoá; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị năm 2023⁽²⁶⁾. Kết quả: 26.472/30.237 gia đình đạt gia đình văn hóa (đạt 87,5%, tăng 0.3% so với năm 2022), 161/197 thôn, bản, tổ dân phố đạt văn hóa (đạt 81,7%, bằng năm 2022), 02/02 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, 149/154 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (đạt 96,7%, tăng 10,7% so với năm 2022). Tổ chức 12 giải thể thao cấp huyện; thành lập các đội tuyển tham gia thi đấu 15 giải thể thao cấp tỉnh; tổ chức 03 hội diễn, hội thi văn nghệ cấp huyện và tham gia 7 Hội thi hội diễn đạt 7 giải B toàn đoàn cấp tỉnh năm 2023⁽²⁷⁾. Tập trung phối hợp triển khai xây dựng Đền thờ Anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám và nghĩa quân. Tuyên truyền, vận động nhân dân, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia ủng hộ xây dựng đền thờ Hoàng Hoa Thám và bài trí nội thất, đồ thờ đình Ba tầng mái được trên 3,4 tỷ đồng. Thành lập đội tuyên, tổ chức tập luyện tham gia Hội thi “Trưởng thôn, tổ dân phố thân thiện, tài năng” tỉnh Bắc Giang năm 2023⁽²⁸⁾. Trong năm 2023 thu hút khoảng hơn 10 vạn người đến thăm quan Khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám, điềm du lịch cộng đồng Bản Ven...

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Chỉ thị số 49-CT/TW và Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; duy trì hoạt động có hiệu quả 170 câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình.

Công thông tin điện tử của huyện đã đăng tải 1.638 văn bản chỉ đạo điều hành của Thường trực Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện.

⁽²⁴⁾ Kết quả: Treo Băng vượt đường 310 chiếc; 150 cờ hội; cờ hồng 1500 chiếc; cờ đuôi cá 1000 chiếc; cờ dây 160 chiếc; cờ to 02 chiếc, phướn 06 chiếc; bọc 40 pano khô nhỏ; dựng 01 pa nô khô lớn, 02 tường hoa; tuyên truyền lưu động 30 buổi; đăng tải 170 khẩu hiệu trên cổng điện tử. (Tăng 10 băng, 50 cờ hội, 50 khẩu hiệu; 02 cờ to; giảm 150 cờ đuôi cá, 7 buổi lưu động so với năm 2022). Thực hiện 290 chương trình với 6.634 tin bài; 57 chương trình THĐT với 695 tin bài; đăng tải 100 video clip trên Cổng TTĐT huyện; 15 Trang Truyền hình địa phương, 05 Chương trình phát thanh địa phương trên Đài PT&TH tỉnh.

⁽²⁵⁾ Kiểm tra 40 cơ sở karaoke, 22 cơ sở lưu trú.

⁽²⁶⁾ Kết quả toàn huyện có: 28.433/30.237 hộ đăng ký gia đình văn hóa đạt 94%; 196/197 thôn, bản, phố đăng ký danh hiệu làng Văn hóa đạt 99,5%; 83/197 thôn, bản, TDP đăng ký xây dựng mô hình “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn”; 02 thị trấn đăng ký đạt chuẩn văn minh đô thị; 155/155 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký đạt chuẩn văn hóa năm 2023 đạt 100%.

⁽²⁷⁾ Đạt 61 huy chương và giải các loại (trong đó 13 HCV, 20HCB, 16HCB; 4 giải nhất, 4 giải nhì và 4 giải ba)

⁽²⁸⁾ Kết quả trao 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 11 giải khuyến khích cho các thí sinh tham gia; tham gia giải tỉnh đạt 03 tiết mục giải A, 02 tiết mục B và toàn đoàn đạt giải B.

V. Chính sách xã hội, lao động và việc làm

1. Chính sách lao động, việc làm, dạy nghề, người có công, Bảo trợ xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân.

Tổng số lao động được tạo việc làm mới 2.096 người đạt 105% kế hoạch HĐND huyện giao; làm tốt công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn (*tổ chức 14 lớp đào tạo nghề với tổng số 465 lao động tham gia, kinh phí thực hiện 1.565 triệu đồng*); nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 24% đạt 100% kế hoạch.

Chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với đối tượng người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng BTXH. Thực hiện việc chi trợ cấp thường xuyên, một lần cho các đối tượng NCC, thân nhân người có công và các đối tượng thuộc diện hưởng BTXH; chế độ mai táng phí, BHYT đảm bảo đúng quy định⁽²⁹⁾; tổ chức thăm và tặng quà các đối tượng chính sách người có công, hộ nghèo, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023⁽³⁰⁾, các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ⁽³¹⁾; làm tốt công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo⁽³²⁾; hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho 926 học sinh, sinh viên tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục học trình độ trung cấp, cao đẳng là người DTTS, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật với số tiền là 1,69 tỷ đồng.

Quan tâm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới⁽³³⁾; xác nhận đề nghị gia hạn, cấp, giảm thẻ BHYT cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông lâm nghiệp có mức sống trung bình, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại các thôn bản đặc biệt khó khăn theo quy định⁽³⁴⁾.

⁽²⁹⁾ Tiếp nhận, thăm định cho 215 NCC, thân nhân NCC, chi trợ cấp hàng tháng cho hơn 16.000 lượt người, số tiền gần 30 tỷ đồng; trợ cấp 1 lần cho hơn 1.500 lượt người số tiền là gần 5 tỷ đồng; chi điều dưỡng tại nhà cho 261 số tiền 381.477.000đ; dụng cụ chỉnh hình cho 39 lượt người với tiền 97.370.000đ. Tiếp nhận và thăm định 780 hồ sơ BTXH; chi trợ cấp hàng tháng cho 45.500 lượt người số tiền hơn 24 tỷ đồng; hỗ trợ mai táng phí cho 130 trường hợp số tiền hơn 900 triệu đồng; hỗ trợ chi phí hỏa táng cho 200 trường hợp số tiền gần 1,5 tỷ đồng. Hỗ trợ tiền điện hộ chính sách xã hội và hộ nghèo với tổng số tiền hỗ trợ 755.700.000đ.

⁽³⁰⁾ Tiếp nhận, tổ chức thăm và tặng quà của Chủ tịch nước, Chủ tịch UBND tỉnh, huyện; tổng số: 1.771 suất quà của Chủ tịch nước với kinh phí 539.400.000đ; 1.771 suất quà của Chủ tịch UBND tỉnh với kinh phí 1.416.500.000đ; 125 suất quà của HU, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện với số kinh phí 62.500.000đ. Phối hợp với MTTQ vận động và tặng 1.151 suất quà tết cho hộ nghèo, 1.264 suất quà tết cho hộ cận nghèo, 582 suất quà cho hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tổng trị giá trên 1,3 tỷ đồng.

⁽³¹⁾ Tiếp nhận và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tặng quà của Chủ tịch nước cho 1752 lượt NCC và thân nhân NCC với tổng số tiền 533.700.000đ; tặng quà của Chủ tịch UBND tỉnh cho 1.758 người có công và thân nhân NCC với tổng số tiền 1.230.600.000đ (700.000đ/suất); tặng quà của Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện cho 824 NCC và thân nhân NCC với số tiền là 164.800.000đ (200.000đ/suất); thành lập 12 đoàn do các đồng chí Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, UV BTV Huyện ủy làm trưởng đoàn đi thăm và tặng quà cho 01 mẹ VNAH, 02 Trung tâm điều dưỡng NCC và 02 thương binh đang được nuôi dưỡng tập trung tại trung tâm, 66 người có công có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện với tổng số tiền 47.035.000đ

⁽³²⁾ Toàn huyện hỗ trợ xây mới và sửa chữa được 145 căn nhà Đại đoàn kết với tổng số tiền hỗ trợ trị giá 5,2 tỷ đồng (từ nguồn quỹ của huyện là 2.835 triệu đồng; đã hoàn thiện và trao kinh phí hỗ trợ 132 căn nhà).

⁽³³⁾ Tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em nhân dịp Tết Thiếu nhi và Tết Trung thu tại các trường học trên địa bàn với tổng số tiền là 123.500.000đ; 47 trẻ em đang điều trị tại Trung tâm Y tế huyện với số tiền là 9.400.000đ; tặng quà cho 190 trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo số tiền là 79.000.000đ; tổ chức truyền thông trẻ em tại 19/19 xã, thị trấn.

⁽³⁴⁾ Số người được gia hạn, cấp thẻ BHYT là 104.538 người, trong đó cho đối tượng hộ nghèo: 1.442 người, hộ cận nghèo: 2.124, hộ nông lâm nghiệp có mức sống trung bình: 22.412; người dân tộc thiểu số: 11.162, người dân sinh sống tại các thôn bản đặc biệt khó khăn là: 3.218.

Thực hiện có hiệu quả và giải ngân 100% vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023⁽³⁵⁾; tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và triển khai thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 (*kết quả sơ bộ đến 30/11/2023, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,83%*); tổ chức 09 phiên giao dịch việc làm lưu động tại các xã, thị trấn. Ước tính giá trị giải ngân CTMTQG đến hết năm 2023 đạt trên 90% kế hoạch vốn đầu tư năm 2023.

Số doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội 120 doanh nghiệp; ước thực hiện đến 31/12/2023 thu được 209,6 đồng đạt 100% kế hoạch giao. Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 99,37%; Số người lũy kế tham gia BHXH tự nguyện là 2.612 đạt tỷ lệ 87,2% kế hoạch tỉnh giao.

2. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg về thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số⁽³⁶⁾ và các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quan tâm thăm hỏi, động viên, tặng quà người uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán; tổ chức đưa người có uy tín đi thăm quan học tập kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền vùng đồng bào DTTS. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; hoàn thành tốt kế hoạch và thực hiện giải ngân 100% vốn thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN⁽³⁷⁾.

Tăng cường công tác nắm bắt tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh; quan tâm, kịp thời động viên, phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức hội vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

⁽³⁵⁾ Tổng kinh phí 10.903,503 triệu đồng. Ước giải ngân 10.422,053 triệu đồng, đạt 96% so với kế hoạch. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, kinh phí thực hiện 4.776 triệu đồng hỗ trợ mua 273 con bò cái sinh sản. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Phát triển giáo dục nghề nghiệp, kinh phí thực hiện 1.585,450 triệu đồng mở 14 lớp đào tạo nghề với tổng số 465 lao động nông thôn, đạt 99% kế hoạch (*Một số học viên không đi học đủ số buổi*); Hỗ trợ việc làm bền vững, kinh phí thực hiện 659 triệu đồng mở 09 phiên giao dịch hướng nghiệp. Dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Truyền thông về giảm nghèo, kinh phí thực hiện 182 triệu đồng. Xây dựng chuyên trang giảm nghèo trên Cổng TTĐT của huyện; phóng sự giảm nghèo, gương điển hình, in pa nô, áp phích tuyên truyền giảm nghèo. Dự án 7 Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình; Nâng cao năng lực kinh phí thực hiện 595,053 mở lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo cho cán bộ các cấp; tổ chức hội nghị tổng kết. Giám sát, đánh giá Chương trình kinh phí thực hiện 218 triệu đồng; phân bổ cho cấp xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cấp xã; cấp cho Phòng Lao động - TB&XH tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023.

⁽³⁶⁾ Tặng 96 suất quà cho NCUT đồng bào DTTS nhân dịp Tết Quý Mão năm 2023, tổng kinh phí 48 triệu đồng.

⁽³⁷⁾ Tổng kinh phí 31.453 triệu đồng (*NSTW: 22,178 triệu đồng, NS tỉnh: 9,275 triệu đồng*). Dự án 1: Hỗ trợ nhà ở 28 hộ, số tiền hỗ trợ 1.364 triệu đồng; chuyển đổi nghề 173 hộ, số tiền hỗ trợ 2.310 triệu đồng; nước sinh hoạt phân tán 189 hộ, số tiền hỗ trợ 687 triệu đồng. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư giải ngân 19.146 triệu đồng. Dự án 3: thực hiện 09 dự án phát triển sản xuất cộng đồng với tổng kinh phí 3.830 triệu đồng. Dự án 4 Đầu tư cơ sở hạ tầng xã, thôn đặc biệt khó khăn với tổng mức đầu tư 10.039.3 triệu đồng. Dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vốn thực hiện 9.306 triệu đồng. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, tổng vốn đầu tư 6.623 triệu đồng. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân tổng vốn 742 triệu đồng. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới, tổng vốn đầu tư 1.277 triệu đồng. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, tổng vốn đầu tư 204 triệu đồng. Dự án 10: Truyền thông tổng vốn đầu tư 743 triệu đồng.

C. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

I. Công tác cải cách hành chính, nội vụ, xây dựng chính quyền

Chỉ đạo tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác CCHC, cải thiện và nâng cao chất lượng các chỉ số năm 2023 trên địa bàn (*ban hành 160 văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030*). Thành lập 02 Đoàn kiểm tra đột xuất việc thực thi công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị⁽³⁸⁾, qua kiểm tra kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những trường hợp thực hiện chưa tốt. Kiểm tra về công tác CCHC, ISO, chuyển đổi số năm 2023 đối với 10 xã, thị trấn và 07 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện. Thực hiện chấm điểm công tác ISO năm 2023 đối với các xã, thị trấn⁽³⁹⁾. Việc triển khai xây dựng “Chính quyền thân thiện” tại các xã, thị trấn đạt được kết quả tích cực, qua thẩm định, chấm điểm của Ban chỉ đạo huyện có 15/19 xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” năm 2023⁽⁴⁰⁾.

Chỉ đạo Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn duy trì, thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung cao trong việc số hóa thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh, Cổng DVC Quốc gia; thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai mã QR tra cứu TTHC, kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đăng ký số lượng TTHC đưa vào kiểm soát, đơn giản hóa; đẩy nhanh tiến độ giải quyết các TTHC cho tổ chức, công dân⁽⁴¹⁾. Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến tại cấp huyện⁽⁴²⁾ 1.495/4.812 hồ sơ đạt 77,73 %, tăng 46,67% so với cùng kỳ 2022; cấp xã tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến 98,79%, tăng 57,86% so với cùng kỳ 2022. Tỷ lệ số hóa tại chỗ cấp huyện đạt tỷ lệ 97,5% và cấp xã đạt 90,68%. Hiện nay, theo kết quả đánh giá trên Cổng DVC Quốc gia (*Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp*), Yên Thế xếp 3/10 huyện, thành phố trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC. Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến là 62,16%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 69,62%.

Chỉ đạo rà soát đơn vị hành chính cấp xã theo Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, giai đoạn 2023-

⁽³⁸⁾ Kiểm tra 52 lượt tại 19/19 xã, thị trấn và 02 lượt tại 02 trường học, 04 lượt tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và 05 lượt tại Bộ phận Một cửa huyện. 19/19 xã, thị trấn ban hành quyết định thành lập Tổ tự kiểm tra công vụ, kiểm tra tổng số 35 lượt đối với cán bộ, công chức xã.

⁽³⁹⁾ Kết quả chấm điểm công tác ISO đối với cấp xã: Có 12/19 xã xếp loại Tốt, 06 xã xếp loại Khá, 01 xã xếp loại Trung bình (thị trấn Bồ Hạ).

⁽⁴⁰⁾ 03 xã đạt 01 sao; 02 xã, thị trấn đạt 02 sao; 06 xã đạt 03 sao và 04 xã, thị trấn đạt 4 sao (*các xã chưa đạt: Tam Hiệp, Tân Hiệp, Canh Nậu, Tam Tiến*).

⁽⁴¹⁾ Cấp huyện: Tiếp nhận 4.599 hồ sơ (từ 15/12/2022-01/11/2023); Trong đó: hồ sơ đã giải quyết 4.415, số hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn 4.331 hồ sơ (đạt 98,1%); số hồ sơ quá hạn 84 hồ sơ (*do lỗi hệ thống hoặc không tích kịp thời trả kết quả trên phần mềm*); số hồ sơ đang giải quyết 184 hồ sơ. Cấp xã: Đã tiếp nhận 23.344 hồ sơ; đã giải quyết 23.279 hồ sơ, trong đó: số hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn 23.023 hồ sơ (đạt 98,1%); số hồ sơ quá hạn 256 hồ sơ (*do lỗi hệ thống*); Số hồ sơ đang giải quyết: 62 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

⁽⁴²⁾ Không bao gồm lĩnh vực Điện lực, Bảo hiểm Xã hội, Thuế, Tài nguyên và Môi trường đối với số lượng hồ sơ mà Chi nhánh VPĐK đất đai chuyển thẩm quyền tỉnh ký.

2030; xây dựng Phương án số 173/PA-UBND ngày 11/9/2023 về sắp xếp giai đoạn 2023-2030.

Tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Ban Thường vụ Huyện ủy và UBND huyện năm 2023 (*hoàn thành 8/8 nhiệm vụ*); nhiệm vụ của Chủ tịch UBND huyện (*hoàn thành 6/6 nhiệm vụ*); nhiệm vụ của người đứng đầu của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn hoàn thành và hoàn thành 128/138 nhiệm vụ, đạt 92,75 %⁽⁴³⁾.

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ quản lý giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. Đề xuất và duyệt cơ cấu tuyển dụng công chức, viên chức hành chính năm 2023 với Sở Nội vụ. Tổ chức sơ tuyển tuyển dụng công chức, viên chức (*02 đợt tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển được 12 công chức*). Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại⁽⁴⁴⁾, đào tạo bồi dưỡng⁽⁴⁵⁾ và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đảm bảo đúng, kịp thời theo quy định⁽⁴⁶⁾. Thực hiện rà soát bổ nhiệm, xếp lương đối với 100% giáo viên ngành giáo dục theo thông tư 08 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế đạt chỉ tiêu kế hoạch lộ trình tinh giao hàng năm kết quả đã giảm được 01 Biên chế công chức; 34 biên chế viên chức; Thực hiện chính sách, chế độ tinh giản biên chế bảo đảm công khai minh bạch khách quan: Kết quả đã giải quyết chế độ tinh giản biên chế đối với 11 người trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi 4 người, thôi việc ngay 07 người.

II. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân trên địa bàn; các đơn thư được tiếp nhận, phân loại và giao các cơ quan tham mưu giải quyết cơ bản kịp thời; tập trung giải quyết các đơn thư phức tạp, kéo dài góp phần ổn định an ninh chính trị, tránh gây bức xúc cho công dân; đặc biệt đơn thư tranh chấp đất rừng.

UBND huyện tiếp tổng số 82 lượt (*định kỳ 50 lượt, thường xuyên 32 lượt*); nhận 58 đơn, đủ điều kiện xử lý 55 đơn (*kiếu nại 21 đơn, tố cáo 04 đơn, kiến*

⁽⁴³⁾ Số nhiệm vụ hoàn thành vượt kế hoạch 12/138 đạt 8,7 %; nhiệm vụ hoàn thành 100% kế hoạch 116/138 đạt 84,05 %; nhiệm vụ hoàn thành từ 70% - dưới 100% kế hoạch 10/138 đạt 7,25 %; không có nhiệm vụ hoàn thành dưới 70% kế hoạch.

⁽⁴⁴⁾ Bổ nhiệm lại 16 viên chức quản lý; Bổ nhiệm mới 06 viên chức quản lý, 01 Công chức quản lý; Điều động và bổ nhiệm 14 viên chức quản lý, 02 công chức quản lý; Điều động công tác nội bộ 84 viên chức; Tiếp nhận và điều động công tác 01 công chức; 31 viên chức.

⁽⁴⁵⁾ tổ chức 03 Hội nghị tập huấn (*công tác văn thư lưu trữ cho 190 đại biểu; công tác thi đua khen thưởng 160 đại biểu; Công tác tín ngưỡng tôn giáo cho 500 chức sắc, chức việc tín đồ các tôn giáo*); Cử đi bồi dưỡng QPAN 10 người; Lãnh đạo quản lý cấp phòng: 23 người; Tín ngưỡng tôn giáo 49 người; Nghiệp vụ Tư pháp hộ tịch 30 người; Nghiệp vụ tài chính kết toán 19; Văn hóa xã hội 19 người; Nghiệp vụ văn phòng 33 người; Bồi dưỡng hội nhập quốc tế 30 người.

⁽⁴⁶⁾ Nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023 đối với 200 (*35 trường hợp cán bộ, công chức, khuyến nông, thú y xã; 163 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức khối UBND huyện và trường học*). Cử viên chức dự thi, xét thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III đối với 14 viên chức (06 thư viện; 08 kế toán); nâng bậc lương thường xuyên 364 người; Nâng phụ cấp thâm niên nghề 960 người; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 31 người; Xếp hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 23 người; Xếp hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo 71 người; thông báo nghỉ hưu 18 người; Quyết định nghỉ hưu 22 người. Giải quyết đề nghị hưởng thâm niên nhà giáo đối với 22 trường hợp; Chuyển ký hợp đồng lao động thực hiện việc hỗ trợ, phục vụ theo nghị định 111 (*8 người tại Văn phòng HDND&UBND huyện Yên Thế; 01 người tại Trường PT DTNT huyện*).

ngợi phản ánh 30 đơn); đơn thuộc thẩm quyền UBND huyện giải quyết 50 đơn, hướng dẫn công dân 05 đơn. Tổng số phải giải quyết 50 đơn (*đơn năm trước chuyển sang 0 đơn*); đã giải quyết 50/50 đơn đạt 100%. Tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận của tỉnh 05/07. Tổ chức tập huấn công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho 100 cán bộ, công chức trên địa bàn huyện.

UBND các xã, thị trấn tiếp 304 lượt (*định kỳ 244 lượt, thường xuyên 80 lượt*), tiếp nhận 179 đơn; đủ điều kiện xử lý 172 đơn (*tố cáo 05 đơn; đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh 117 đơn*); đơn trùng lặp, nặc danh không đủ điều kiện xử lý 07 đơn, đơn thuộc thẩm quyền UBND xã giải quyết 158, đơn không thuộc thẩm quyền 14. Tổng số phải quyết 166 đơn (*đơn thuộc thẩm quyền 158, đơn kỳ trước chuyển sang 08*), đã giải quyết 158/166 đơn đạt 95%, còn 08 đơn đang xác minh, giải quyết.

III. Công tác thanh tra, PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện 08 cuộc thanh tra (*06 cuộc theo kế hoạch; 02 cuộc đột xuất*), ban hành kết luận thanh tra 08/08 cuộc. Qua thanh tra phát hiện sai phạm 538.320.000 đồng, trong đó thu hồi 397.255.000 đồng, xử lý khác 141,1 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính 01 tổ chức với số tiền 15 triệu đồng.

Triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính; quy trình giải quyết hồ sơ tại bộ phận một cửa các cấp và công khai quyết toán ngân sách năm 2022, dự toán năm 2023. Công tác thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng trình tự thủ tục: Qua thẩm định quyết toán đã kiến nghị thu hồi nộp trả ngân sách số tiền 3.767 triệu đồng. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 88 gói thầu với giá trị 144.684 triệu đồng, trong đó 28 gói thầu đấu thầu qua mạng với giá trị 136.689 triệu đồng, 60 gói thầu thực hiện chỉ định thầu với giá trị 7.995 triệu đồng. Công tác thẩm tra quyết toán 89 công trình, trong đó 45 công trình do Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư, 44 công trình do UBND xã quyết định đầu tư. Yêu cầu giảm trừ 685,478 triệu đồng tương đương giảm 0,31% so với đề nghị quyết toán. Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, 10.658 triệu đồng (*cấp huyện 9.060 triệu đồng, cấp xã 1.598 triệu đồng*).

IV. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự

1. Công tác tư pháp

Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định công nhận 19/19 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (*đạt tỷ lệ 100%*); tổ chức 02 hội nghị tập huấn kỹ năng tuyên truyền luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật về xử lý VPHC trong lĩnh vực đất đai (*đất rừng*); 09 hội nghị tuyên truyền pháp luật về đất đai, thừa kế, các chính sách dân tộc cho 819 đại biểu là cán bộ bán chuyên, đồng bào dân tộc thiểu số tại 9 xã, thị trấn; tăng

cường tuyên truyền PBGDPL⁽⁴⁷⁾; tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên Cổng DVC quốc gia; tổ chức kiểm tra công tác văn bản, công tác THPL về xử lý VPHC, công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, PBGDPL, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; kiểm tra liên ngành việc THPL về hòa giải cơ sở năm 2023 tại các xã, thị trấn. Các sự kiện hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi phát sinh tại cấp huyện được tiếp nhận, đăng ký kịp thời, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định⁽⁴⁸⁾.

2. Công tác thi hành án dân sự

Công tác thi hành án dân sự được quan tâm thực hiện, năm 2023 phải giải quyết 936 việc với số tiền trên 152 tỷ đồng; trong đó, có điều kiện thi hành 679 việc với số tiền trên 33 tỷ đồng, đã giải quyết xong 679 việc với số tiền trên 17 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 83,01% về việc 53,87% về tiền, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 1,7 tỷ đồng.

V. Công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, quốc phòng quân sự địa phương

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; không để phát sinh các vụ việc phức tạp và hình thành các điểm nóng về ANTT. Tai nạn giao thông xảy ra 15 vụ, làm chết 07 người, bị thương 11 người (*giảm 06 vụ, giảm 04 người chết, giảm 05 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022*). Chỉ đạo nắm chắc tình hình tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất lâm nghiệp, tổ chức quản lý, kiểm chế hoạt động của số đối tượng khiếu kiện phức tạp trên địa bàn huyện. Tổ chức tuần tra kiểm soát TTATGT, kết quả phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính 3.000 trường hợp, đã xử lý vi phạm hành chính 2.488 trường hợp thu nộp ngân sách nhà nước gần 5,1 tỷ đồng. Làm tốt công tác triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn⁽⁴⁹⁾. Công tác xây dựng mô hình quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở tiếp tục duy trì củng cố hoạt động hiệu quả 282 mô hình tổ chức quần chúng trong PTTDBVANTQ. Nhân rộng, phổ biến 02 mô hình và 07 gương điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ.

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực SSCĐ, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết; ban hành kế hoạch, chỉ đạo diễn tập PCTT-TKCN xã Đông Sơn, Tân Sỏi; diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Đồng Tâm, thị trấn Phồn Xương hoàn

⁽⁴⁷⁾ Cấp phát 25 cuốn Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn tiếp cận pháp luật do Vụ phổ biến giáo dục pháp luật biên soạn; cung cấp hơn 3.600 tờ rơi tuyên truyền pháp luật về phòng chống pháo nổ, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội dịp Tết nguyên đán; 250 tờ rơi tuyên truyền pháp luật về phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội; 1.100 tờ rơi tuyên truyền pháp luật về lừa đảo trên không gian mạng.

⁽⁴⁸⁾ Tiếp nhận 193 hồ sơ TTHC lĩnh vực hộ tịch, trong đó từ chối giải quyết 02 hồ sơ, đã giải quyết 188 hồ sơ (*gồm 02 hồ sơ đăng ký khai sinh, 01 hồ sơ nhận cha con, 01 hồ sơ đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha con, 16 hồ sơ đăng ký kết hôn, 145 hồ sơ cải chính hộ tịch, 17 hồ sơ xác định lại dân tộc, 04 hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch*); 03 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết. Phòng Tư pháp thực hiện chứng thực 1.156 bản sao từ bản chính, 03 hồ sơ chứng thực chữ ký, 129 bản sao điện tử trên Cổng DVC quốc gia.

⁽⁴⁹⁾ Hoàn thiện hồ sơ cấp thẻ căn cước công dân đối với 4.720 trường hợp (*đã cấp 90.572/90.572 CCCD, đạt 100%*), cấp định danh điện tử 43.121 trường hợp (*đã cấp 74.766/91.238, đạt 98,2%*); xếp thứ 1/10 huyện, thành phố trên toàn tỉnh; tiến hành lọc và bàn giao 5.105 thẻ CCCD cho công dân.

thành xuất sắc nhiệm vụ, an toàn tuyệt đối; làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức Lễ ra mắt và huấn luyện lực lượng Dân quân; chỉ đạo Hội đồng GDQP&AN cấp xã tổ chức bồi dưỡng KTQP&AN cho 348 cán bộ đối tượng 4. Chỉ đạo tổ chức hoàn thành xuất sắc diễn tập động viên năm 2023; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Ưu điểm

Năm 2023, mặc dù chịu ảnh hưởng biến đổi khí hậu, tình hình thế giới biến động phức tạp, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; song với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, kịp thời của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện, kinh tế - xã hội của huyện có nhiều khởi sắc, đã phục hồi và tăng trưởng khá trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 9,23%, trong đó: Nông lâm nghiệp thủy sản tăng 4,96%, công nghiệp xây dựng tăng 15,57%, thương mại dịch vụ tăng 8,89%. Thực hiện hoàn thành và vượt 100% chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 được HĐND huyện giao. Sản xuất nông nghiệp được giữ vững, an ninh lương thực được đảm bảo; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; duy trì và phát triển vùng sản xuất vải, nhãn theo tiêu chuẩn VietGap; sản phẩm gà đồi tiếp tục được nâng cao chất lượng và được người tiêu dùng quan tâm, tiêu thụ rộng rãi; các sản phẩm chế biến từ sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện được giới thiệu, tham gia gian hàng trên sàn thương mại điện tử; hoàn thành việc cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC trên địa bàn huyện tại 06 xã với diện tích trên 3.432ha, đạt 228% KH; tiếp tục duy trì vùng an toàn dịch bệnh động vật quy mô cấp huyện đối với bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xon; Đàn gia cầm duy trì 4,1 triệu con (*trong đó đàn gà 3,85 triệu con*); đàn gia súc lớn 10.150 con; đàn dê 9.700 con; đàn lợn 80.500 con, sản lượng thịt hơi ước đạt 40.600 tấn; sản lượng khai thác thủy sản đạt trên 6.300 tấn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được đẩy mạnh và đa dạng sản phẩm, phát triển mới 6 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, đạt 300% KH, nâng tổng số sản phẩm OCOP của huyện lên 33 sản phẩm. Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đều hoàn thành và hoàn thành vượt Kế hoạch đề ra, trong đó CTMTQG xây dựng NTM có 02 xã đạt chuẩn NTM đạt 100% KH, 06 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu đạt 150% KH. Thường xuyên quan tâm công tác thu hút đầu tư, phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp, qua đó giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước; tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 2.249,26 tỷ đồng, đạt 150% kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 277.268 triệu đồng, đạt 116,63% dự toán tỉnh giao và 109,02% dự toán HĐND huyện quyết định và bằng 102,09% so với số thu cùng kỳ năm 2022. Nhiều dự án khu đô thị, khu dân cư được triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để thu hút đầu tư; công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường được tăng cường, đặc

biệt đã tập trung chỉ đạo kiên quyết xử lý các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU, phân đấu đến ngày 31/12/2023 xử lý xong các trường hợp vi phạm trước ngày 01/7/2014, nâng số đã xử lý lên trên 3.600 trường hợp đạt trên 90% các trường hợp vi phạm. Tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, không để phát sinh các điểm rác thải tồn lưu trên địa bàn. Tỷ lệ rác thải được thu gom đạt tỷ lệ 91,7% và tỷ lệ được xử lý đạt 91,6% đều vượt KH giao.

Lĩnh vực giáo dục có nhiều tiến bộ rõ rệt; tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%, tỷ lệ học sinh giỏi nâng lên, đánh giá 17/19 tiêu chí xuất sắc (*03 cấp học MN, TH, THCS đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*), xếp thứ 3/10 huyện/TP. Các chính sách lao động việc làm, dạy nghề, an sinh xã hội cho người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện tốt; số lao động được tạo việc làm mới 2.096 người đạt 105% kế hoạch HĐND huyện giao, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 70%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 24%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,83%; các hoạt động văn hóa - thể dục - thể thao được khôi phục hoàn toàn, việc xây dựng tiêu chí đô thị văn minh gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân (*tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đạt 100%*); lĩnh vực du lịch thu hút được đông đảo khách tham quan (*nổi bật là điểm du lịch cộng đồng bản Ven*). Công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, kết quả có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể nhẹ cân là 9,99% giảm 0,81% so với cùng kỳ năm 2022. Công tác cải cách, kiểm soát TTHC, hoạt động của bộ phận “Một cửa” cấp huyện, cấp xã tiếp tục có chuyển biến tích cực, xếp 3/10 huyện, thành phố. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên, hoạt động của chính quyền cơ sở cơ bản đáp ứng được yêu cầu, 15/19 xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; hoàn thành 100% các nhiệm vụ trọng tâm của Ban Thường vụ Huyện ủy và UBND huyện (*8/8 nhiệm vụ*), của Chủ tịch UBND huyện (*6/6 nhiệm vụ*). Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân được tập chỉ đạo, trong đó tập trung xem xét, giải quyết các đơn thư phức tạp, kéo dài. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm, đã tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương số tiền 10.658 triệu đồng. Công tác đảm bảo an ninh trật tự có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức của người dân tham gia giao thông được nâng lên, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí (*số vụ, số người chết, số người bị thương*). Triển khai Đề án 06 được tỉnh đánh giá, xếp loại đứng đầu 10 huyện, thành phố (*về cấp CCCD và định danh điện tử*). Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu, đảm bảo an toàn, công khai, công bằng, đúng luật; tổ chức thành công kế hoạch diễn tập chiến đấu phòng thủ; diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã năm 2023. An ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn được giữ vững.

II. Hạn chế

1. Lĩnh vực kinh tế

Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án tiến độ còn chậm. Thu ngân sách gặp khó khăn, đặc biệt là thu từ đấu giá quyền sử dụng đất; một số khoản thu chưa có phát sinh hoặc đạt thấp như: Thu thuế kinh doanh vận tải, thuế xây dựng cơ bản trong dân cư gặp nhiều khó khăn. Việc xử lý vi phạm theo Chỉ thị 19-CT/TU còn chậm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Kết quả bồi dưỡng HSG cấp tỉnh bậc THCS, mặc dù số lượng và chất lượng giải được nâng lên nhưng còn thấp so với mặt bằng chung toàn tỉnh. Công tác chuyển đổi số đạt được kết quả nhất định, tuy nhiên một số chỉ tiêu, nhiệm vụ kết quả còn thấp, tiến độ chưa đạt theo kế hoạch.

3. Lĩnh vực nội chính

Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm còn chậm. Tình hình an ninh chính trị liên quan đến tranh chấp đất rừng còn tiềm ẩn phức tạp; tình hình trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích còn xảy ra ở một số địa bàn.

III. Nguyên nhân của hạn chế

1. Nguyên nhân khách quan

Do ảnh hưởng của tình hình thế giới, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của thị trường bất động sản trầm lắng đã tác động đến tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của cấp trên ban hành còn chậm, chưa rõ đặc biệt là các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG.

2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ của thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND một số xã, thị trấn chưa cao, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện dẫn đến tiến độ, chất lượng một số nhiệm vụ kết quả đạt thấp.

Công tác quản lý đất rừng của các công ty, lâm trường còn hạn chế, còn để tình trạng người dân lấn chiếm tại một số xã trên địa bàn.

Một bộ phận quần chúng nhân dân còn chưa mạnh dạn đấu tranh tố giác các hành vi vi phạm pháp luật; tính chất hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt và liều lĩnh hơn, có sự móc nối các đối tượng ở địa bàn khác nhau; bên cạnh đó cơ sở, vật chất, trang thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác phòng, chống tội phạm còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong nắm tình hình và công tác phòng ngừa, đấu tranh đảm bảo ANTT, ATXH.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Dự báo năm 2024 tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, giá cả nguyên vật liệu tiếp tục tăng; thời tiết diễn biến khó lường là những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Là năm bản lề tạo tiền đề để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, các cấp, các ngành phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt trong tổ chức thực hiện, năng động, sáng tạo để tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, huy động và sử dụng tốt nhất mọi nguồn lực; triển khai Kế hoạch thực hiện các giải pháp để phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2024, tổ chức đánh giá những khó khăn, kết quả đạt được, đề xuất các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

I. Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước cấp huyện, cấp xã trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng, giao nhiệm vụ trọng tâm, quyết liệt chỉ đạo ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2024, đặc biệt là những nhiệm vụ, dự án ảnh hưởng lớn đến quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương. Tăng cường ứng dụng tiến bộ KHKT, CNC, quy trình sản xuất an toàn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm và định hướng quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp. Chỉ đạo nhà đầu tư hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/500 đề thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng 02 cụm công nghiệp (*CCN Đông Sơn, CCN Tân Sơn*); bên cạnh duy trì, phát triển lĩnh vực TTCN; thúc đẩy phát triển lĩnh vực thương mại - dịch vụ và tập trung du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng; tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, mở rộng không gian đô thị trên cơ sở quy hoạch vùng huyện. Tập trung thu ngân sách, đấu giá quyền sử dụng đất và xử lý cơ bản các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU; quản lý chặt chẽ, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về khai thác nguồn tài nguyên; chú trọng công tác bảo vệ môi trường và đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU trên địa bàn. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo lộ trình, kế hoạch và Đề án; tăng cường cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư. Bảo đảm quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) là 9,5%; trong đó: Nông, lâm nghiệp-thủy sản 2,8%; công nghiệp-xây dựng 18,1%; dịch vụ-thương mại 9,5%.

- Cơ cấu giá trị sản xuất: Nông, lâm nghiệp-thủy sản 41,0%; công nghiệp-xây dựng 36,1%; dịch vụ 22,9%.

- Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) là 7.800 tỷ đồng, trong đó: Nông, lâm nghiệp-thủy sản 3.195 tỷ đồng; công nghiệp-xây dựng 2.823 tỷ đồng; dịch vụ 1.782 tỷ đồng.

2. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 11.100 ha; tổng sản lượng cây có hạt: 38.500 tấn. Tổng đàn gia súc lớn (*trâu, bò, ngựa*) 10.000 con; tổng đàn lợn 80.000 con; tổng đàn gia cầm 4-4,2 triệu con (*trong đó đàn gà 3,8-4 triệu con*); sản lượng thịt hơi các loại 38.000 tấn; tổng đàn dê 9.500 con.

3. Độ che phủ của rừng >40%.

4. Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất nông nghiệp đạt 95 triệu đồng.

5. Thu ngân sách trên địa bàn 247 tỷ đồng (*trong đó thu tiền SDD 110 tỷ đồng*).

6. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 1.350 tỷ đồng.

7. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,59%.

8. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

9. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%;

10. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 72%, trong đó 25% lao động qua đào tạo nghề; tổng số lao động được giải quyết việc làm mới 2.000 người.

11. Tỷ lệ thôn, bản, TDP đạt tiêu chuẩn văn hoá 75%; hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hoá 86%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá 85%; thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị 100%.

12. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể nhẹ*) $\leq 10\%$.

13. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 99,08%.

14. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 98,2%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt >99%;

15. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom 92,1%; tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý 92,1%.

16. Xây dựng 02 xã đạt chuẩn NTM; 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 04 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế

Sản xuất nông, lâm nghiệp: Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển nông, lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng KHKT, CNC, quy trình sản xuất an toàn; tiếp tục duy trì và mở rộng các vùng sản xuất theo chuẩn VietGap để thúc đẩy xuất khẩu; quan tâm, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ các hợp tác xã ổn định sản xuất, kinh doanh gắn với xây dựng, phát triển nhãn hiệu, tạo chuỗi liên kết trong sản xuất - tiêu thụ và vận động thành lập

mới các hợp tác xã; nâng cao chất lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP. Thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tiếp tục chỉ đạo ổn định quy mô tổng đàn gia súc, gia cầm (*đặc biệt là đàn gà*). Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng xã, thôn đạt chuẩn NTM. Chủ động thực hiện các biện pháp PCTT-TKCN. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng.

Công nghiệp - TTCN, thương mại - dịch vụ, thị trường: Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, ưu tiên thu hút các dự án CNC, nhất là các lĩnh vực chế biến (*chế biến gỗ, gà đồi, thức ăn chăn nuôi...*), duy trì, phát triển lĩnh vực sản xuất TTCN; xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư, tiêu thụ các sản phẩm nông sản của huyện năm 2024. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến công; thu hút đầu tư xây dựng siêu thị, nhà hàng và các loại hình dịch vụ hỗ trợ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn. Nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu tập thể, tem nhãn hàng hóa; thực hiện tốt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”; quản lý, sử dụng và khai thác nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ quyền sở hữu tập thể hiệu quả. Tiếp tục quảng bá, giới thiệu sản phẩm của huyện ra thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra thị trường.

Công tác quy hoạch và phát triển đô thị: Lập danh mục dự án thu hút đầu tư để quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thu hút doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án khu dân cư, khu đô thị mới tại các xã, thị trấn. Kịp thời rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung đảm bảo đồng bộ giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với các quy hoạch liên quan. Tiến hành lập quy hoạch chung đô thị mới Mỏ Trạng (Tam Tiến); quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết Khu đô thị nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí và sân golf Yên Thế tại hồ Cầu Rẽ xã Tiến Thắng; lập chương trình phát triển đô thị đối với 02 thị trấn Bó Hạ và Mỏ Trạng. Triển khai chỉnh trang, kiến thiết mỹ quan đô thị hai thị trấn và trung tâm các xã.

Công tác quản lý tài nguyên - môi trường: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực đất đai. Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Chỉ đạo đẩy mạnh việc cấp mới, cấp đổi GCN QSDĐ cho nhân dân. Đôn đốc các xã tập trung hoàn thiện phương án sử dụng đất lâm nghiệp do các công ty lâm nghiệp, lâm trường bàn giao trả lại cho địa phương. Tập trung xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU; tăng cường kiểm tra phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lấn, chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trái phép... Phối hợp xử lý dứt điểm tình trạng tranh chấp đất rừng giữa các hộ dân với các lâm trường, công ty lâm nghiệp. Thực hiện tốt Chỉ thị số 17-CT/TU; công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, xử lý triệt để các điểm tồn lưu rác thải trên địa bàn. Chỉ đạo tập trung thực hiện tốt công tác GPMB các dự án.

2. Thực hiện tốt công tác XDCCB, giảm nợ XDCCB; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, quản lý trật tự XD

Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển tiếp; triển khai thực hiện các dự án mới trong kế hoạch đầu tư công năm 2024 và các dự án XDCB từ nguồn khác. Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong thực hiện các chương trình MTQG; thực hiện thanh quyết toán công trình hoàn thành, giảm nợ đọng XDCB theo quy định. Làm tốt công tác thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thực hiện nghiêm việc cấp phép xây dựng và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

3. Tăng cường các biện pháp quản lý ngân sách

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, kịp thời thu hồi các khoản chi không đúng quy định; quản lý, khai thác chặt chẽ các nguồn thu, rà soát, đưa vào lập bộ các khoản thu mới, tập trung thu hồi nợ thuế và chống thất thu thuế; thực hiện quyết liệt các biện pháp thu, tăng cường đấu giá quyền sử dụng đất góp phần thực hiện hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách được giao.

4. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển văn hóa xã hội, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo

Công tác giáo dục - đào tạo: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn, triển khai thực hiện hiệu quả các đề án thuộc ngành giáo dục; chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động trường trọng điểm chất lượng gắn với nâng cao chất lượng giáo viên giỏi, học sinh giỏi. Thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT gắn đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học; chỉ đạo thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn ngành.

Khoa học và Công nghệ: Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ KHKT, công nghệ mới cho nhân dân để áp dụng vào vào động sản xuất. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN được phê duyệt; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về KHCN trên địa bàn.

Công tác y tế, dân số - KHHGD: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế, hành nghề y dược tư nhân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; duy trì tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân. Thực hiện tốt công tác kiểm tra việc chấp hành quy định về vệ sinh ATTP; chính sách dân số - KHHGD, nâng cao chất lượng dân số; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3⁺. Tiếp tục chỉ đạo xã, thị trấn duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Công tác văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin - truyền thông: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hoá và các dịch vụ văn hoá; tổ chức thực hiện tu bổ, nâng cấp các di tích theo kế hoạch vốn phân bổ. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; thực hiện nghiêm túc nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Chỉ đạo thực hiện tốt quy ước, hương ước. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng đền thờ Anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám và nghĩa quân, phần đầu khánh thành đưa vào sử dụng nhân dịp kỷ niệm 140 năm cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế; đẩy mạnh phòng

trào TDĐT, cử các đoàn vận động viên tham gia các giải tỉnh. Quan tâm phát triển lĩnh vực du lịch, đặc biệt loại hình du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng, tâm linh. Đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Chỉ đạo thực hiện tốt việc tuyên truyền các ngày lễ lớn của dân tộc, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

Thực hiện chính sách xã hội, việc làm và đời sống nhân dân: Tăng cường phối hợp mở các hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm, tuyển lao động làm việc trong nước, làm việc có thời hạn tại nước ngoài và công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đối tượng BTXH, người dân tộc và các đối tượng chính sách xã hội khác. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024. Tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện tốt các chính sách lĩnh vực bảo hiểm.

5. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác nội chính

Công tác tổ chức, xây dựng chính quyền: Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo tinh thần Chỉ thị 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo lộ trình, kế hoạch. Tập trung xây dựng cơ quan, chính quyền điện tử, số hóa các thủ tục hành chính tạo sự chuyển biến trong cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả, chất lượng của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách; tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ ở các cơ quan, đơn vị yếu, thiếu; triển khai có hiệu quả chuyển đổi vị trí công tác và đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở theo tiêu chí “Chính quyền thân thiện” tại các xã, thị trấn; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động Tổ dân vận cộng đồng ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn toàn huyện.

Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, tư pháp: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng. Tổ chức thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định. Giải quyết dứt điểm các đơn thư, vụ việc phức tạp còn tồn đọng và mới phát sinh ngay từ cơ sở. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác PBGDPL, theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý VPHC, tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác hộ tịch, chứng thực.

Công tác quốc phòng - an ninh: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ giai đoạn 2020-2025” và phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, tố giác tội phạm. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, các biện pháp bảo đảm ANTT không để hình thành các điểm nóng trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ, tập trung hoàn thành việc cấp mã định

danh cho nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDQP&AN toàn dân; chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức sơ tuyển, khám tuyển NVQS năm 2024; công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2024.

6. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND huyện, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân trong việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện các chính sách, pháp luật; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền; giữ vững ổn định ANCT-TTATXH, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn

BIỂU 1: KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So với Kế hoạch năm 2023
01	Tốc độ tăng trưởng GTSX (Giá so sánh năm 2010)	%	9,1	9,23	Vượt
02	Chỉ tiêu phát triển nông nghiệp:				
	Tổng DT gieo trồng cây hàng năm	Ha	11.100	11.379	Vượt
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	38.500	39.532	Vượt
	Tổng đàn gia súc lớn (trâu, bò, ngựa)	Con	10.000	10.150	Vượt
	Tổng đàn lợn	con	80.000	80.500	Vượt
	Tổng đàn gia cầm	Tr. con	4-4,2	4,1	Đạt
	Tổng đàn dê	con	9.500	9.700	Vượt
03	Độ che phủ của rừng	%	>40	>40	Đạt
04	GTSX bình quân trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp	triệu đồng	90	90	Đạt
05	Thu ngân sách trên địa bàn (cả thu tiền sử dụng đất)	Tỷ đồng	254	277,268	Vượt
06	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	1.500	2.249,26	Vượt
	Trong đó: Tổng vốn huy động đầu tư XDCB trên địa bàn (<i>vốn nhà nước quản lý và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn</i>)	Tỷ đồng	661	681,991	Vượt
07	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	2,83	2,83	Đạt
08	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn QG (cả THPT)	%	100	100	Đạt
09	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã	%	100	100	Đạt
10	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70	70	Đạt
	- Tạo việc làm mới	Người	2.000	2.096	Vượt
11	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	86	87,5	Vượt
	Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố VH	%	75	81,7	Vượt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	85	96,7	Vượt
	Tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	%	100	100	Đạt
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	%	<10	9,99	Vượt
13	Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân	%	99,05	99,37	Vượt
14	- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch	%	98,1	98,1	Đạt
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	>99	>99	Đạt
15	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom	%	91,5	91,7	Vượt
	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý	%	91,5	91,6	Vượt
16	Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	02	02	Đạt

BIỂU 2: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
01	Tốc độ tăng trưởng GTSX	%	9,5
	Chỉ tiêu phát triển nông nghiệp:		
	Tổng DT gieo trồng cây hàng năm	Ha	11.100
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	38.500
02	Tổng đàn gia súc lớn (trâu, bò, ngựa)	Con	10.000
	Tổng đàn lợn	con	80.000
	Tổng đàn gia cầm	Tr. con	4-4,2
	Tổng đàn dê	con	9.500
03	Độ che phủ của rừng	%	>40
04	GTSX bình quân trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp	Triệu đồng	95
05	Thu ngân sách trên địa bàn (cả thu tiền sử dụng đất) <i>Trong đó: Thu tiền sử dụng đất</i>	Tỷ đồng	247 110
06	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội <i>Trong đó: Tổng vốn huy động đầu tư XDCB trên địa bàn (vốn nhà nước quản lý và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn)</i>	Tỷ đồng	1.350 696
07	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	1,93
08	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn QG (cả THPT)	%	100
09	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã	%	100
10	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Tạo việc làm mới	% Người	72 2.000
11	Tỷ lệ gia đình văn hóa Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố VH Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa Tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	% % % %	86 75 85 100
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	%	<10
13	Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân	%	99,08
14	- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch - Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	% %	98,2 >99
15	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom - Tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được xử lý	% %	92,1 92,1
16	Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	02